

GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. LÊ TIẾN TÙNG

Trưởng DH Công nghệ Đồng Nai

Cùng với hệ thống giáo dục đại học công lập, đại học ngoài công lập (NCL) từ khi thành lập (năm 1994) đến nay đã góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục đại học cho người học và đóng góp vào quá trình đào tạo nhân lực trình độ cao cho các ngành, địa phương, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, đại học NCL cũng đang bộc lộ những bất cập, cần sớm được hoàn thiện nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn hiện nay.

1. Những thành tích của giáo dục đại học NCL

Về số lượng cơ sở giáo dục và chuyên ngành đào tạo:

Nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, số lượng trường đại học NCL và chuyên ngành đào tạo phát triển nhanh và đa dạng. Năm 1994, cả nước có 5 trường được thành lập; năm 2000 có 17 trường; năm 2005 có 25 trường; năm 2010 có 82 trường và đến năm 2013 cả nước có 90 trường (61 trường đại học, 29 trường cao đẳng). Hiện nay, khối đại học, cao đẳng NCL đã và đang đào tạo 1.143 ngành/chuyên ngành, gồm: 522 ngành đào tạo trình độ cao đẳng, 582 ngành đào tạo trình độ đại học, 36 ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của 17 trường đại học và 3 chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của hai trường đại học. Theo thống kê năm học 2012 – 2013, số ngành/chuyên ngành đào tạo thuộc khối Kỹ thuật – Công nghệ đã tăng lên 422 ngành, chiếm 37% và đứng thứ hai trong số 8 khối ngành đang được triển khai đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng NCL.

Về giảng viên và sinh viên: Đội ngũ giảng viên (GV) của các trường đại học, cao đẳng NCL, trong những năm đầu mới thành lập, chủ yếu là GV các trường đại học, cao đẳng công lập đã nghỉ hưu, đến năm học 2003-2004, đội ngũ cán bộ quản lý và GV các trường đại học, cao đẳng NCL có 5.071 người; năm học 2007-2008 có 7.718 người và đến năm học 2012-2013 có 13.796 người, tăng gần gấp ba lần so với 10 năm trước đây. Chỉ tính riêng đào tạo chính quy trình độ đại học, cao đẳng năm 2000 khối giáo dục đại học NCL có 100.136 sinh viên (SV), năm 2010 có 321.996 SV. Tỷ lệ tăng SV bình quân hằng năm trong giai đoạn 2000-2010 là 12,39%, cao hơn tỷ lệ tương ứng của các trường đại học, cao đẳng công lập là 9,05%. Tuy nhiên, những năm gần đây, một số trường đại học, cao đẳng NCL cũng gặp khó khăn trong tuyển sinh nên quy mô đào tạo có phần chững lại. Hiện nay, số lượng SV đại học, cao đẳng chính quy của các cơ sở giáo dục đại học NCL là 314.054 SV, chiếm khoảng 14,4% tổng số SV cả nước.

Về quy mô đầu tư: Từ số vốn đầu tư khiêm tốn của 5 trường đại học NCL đầu tiên, đến nay, tổng số

vốn điều lệ đăng kí thành lập của các trường đại học, cao đẳng NCL đã lên tới 1.555 tỉ đồng. Phần lớn các cơ sở giáo dục đại học NCL đều cố gắng thực hiện cam kết trong đề án thành lập trường. Hội đồng quản trị nhiều trường đại học, cao đẳng NCL đã có lộ trình cụ thể trong việc xây dựng và phát triển nhà trường về đất đai, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, xây dựng chương trình giảng dạy, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ GV, cán bộ quản lí.

Về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: Vai trò quan trọng của giáo dục đại học NCL đã được khẳng định trong những văn bản có hiệu lực pháp lí cao như Luật Giáo dục 1998, Luật Giáo dục 2005, Luật Giáo dục sửa đổi 2009, và tiếp tục được khẳng định trong Luật Giáo dục đại học năm 2012. Hệ thống các văn bản dưới Luật cũng được ban hành, sửa đổi, bổ sung và dần hoàn thiện. Từ Quy chế tạm thời quy định đối với 02 loại hình dân lập và bán công³ ở thời điểm ban đầu vào năm 1994, đến nay, những quy định liên quan đến giáo dục đại học NCL đã phát triển thành một hệ thống các văn bản ngày càng đáp ứng yêu cầu thực tiễn của việc điều chỉnh, phát triển giáo dục đại học NCL. Trong thời gian gần đây, các văn bản điều chỉnh hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học đã theo hướng tạo ra mặt bằng pháp lí chung, giảm thiểu sự phân biệt khối công lập và NCL, đồng thời, thể hiện rõ quan điểm khuyến khích phát triển các trường đại học NCL để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục⁵. Hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành là hành lang pháp lí quan trọng tạo điều kiện cho các trường đại học, cao đẳng NCL hoạt động và phát triển.

Tác động của giáo dục đại học NCL đối với quản lí giáo dục tại Việt Nam: Phát triển giáo dục đại học NCL đã tạo ra mô hình mới về quản trị đại học; là nhân tố góp phần tạo sự cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục đại học và tạo động lực cho sự phát triển chung của giáo dục đại học trong toàn xã hội. Bên cạnh những đóng góp cho giáo dục đại học nói chung, sự phát triển của hệ thống các trường đại học, cao đẳng NCL không những đã hình thành mô hình mới về quản trị đại học mà còn góp phần hoàn thiện lí luận về quản lí và làm phong phú thực tiễn giáo dục đại học ở Việt Nam. Với tư cách là mô hình mới, tự chịu trách nhiệm tài chính, có đặc thù riêng về quản trị đại học, giáo dục đại học NCL đã tạo sự cạnh tranh bình đẳng với các cơ sở giáo dục đại học CL; là mô hình đối sánh về tổ chức và quản lí tài chính hiệu quả, cạnh tranh nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần hoàn thiện về tổ chức và các điều kiện đảm bảo chất lượng của cả hệ thống giáo dục đại

học nói chung. Trên cơ sở mô hình tự chủ, cạnh tranh và phát triển đó, Nhà nước có điều kiện thay đổi dần cách thức quản lý đối với hệ thống giáo dục đại học nói chung theo xu hướng tự chủ và hiện đại.

2. Những hạn chế của giáo dục đại học NCL

Chất lượng đào tạo chưa được đánh giá cao:

Số lượng trường đại học NCL và quy mô tăng nhanh, nhưng điều kiện đảm bảo chất lượng chưa tương xứng. Thực tế, một số cơ sở giáo dục đại học NCL khi thành lập chưa lường hết những khó khăn trong đầu tư đảm bảo chất lượng trong quá trình hoạt động, vì vậy, điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của một số trường còn rất hạn chế. Trong khi đó, quy mô đào tạo ở một số trường tăng nhanh, đội ngũ GV viên cơ hữu còn mỏng, nhiều GV cao tuổi và GV trẻ mới tốt nghiệp, trình độ, kinh nghiệm còn hạn chế khiến cho uy tín đào tạo của trường ngày càng giảm sút. Tỷ lệ SV/GV cơ hữu ở nhiều trường còn cao hơn quy định. Đội ngũ cán bộ quản lý thiếu chuyên nghiệp, phần lớn đã cao tuổi, thiếu đội ngũ cán bộ kế cận. Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động ở một số trường chưa đáp ứng được yêu cầu của ngành đào tạo. Do đó, chất lượng đào tạo ở một số trường đại học, cao đẳng NCL chưa được xã hội đánh giá cao, ảnh hưởng đến cả hệ thống.

Cơ chế, chính sách chưa hoàn thiện: Tuy chủ trương phát triển giáo dục đại học NCL đã được thể chế hóa bằng nhiều văn bản pháp luật của Nhà nước, nhưng do đây là một lĩnh vực mới nên hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đại học NCL vẫn chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được tốc độ phát triển và chưa tạo đủ cơ chế pháp lý cho việc thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục-đào tạo. Việc điều chỉnh bổ sung chính sách còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu về thay đổi tư duy trong quản lý giáo dục đại học NCL và chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển của khối giáo dục NCL. Cụ thể: Các văn bản quy định về chuyển đổi mô hình đại học dân lập sang mô hình đại học tự thực⁹ chưa tính hết các loại giá trị nên khó triển khai trong thực tế, nhưng vẫn chậm ban hành các văn bản phù hợp thay thế. Quy định về sở hữu, xác định tính chất lợi nhuận và không vì lợi nhuận trong giáo dục đại học NCL qua một thời gian dài vẫn chưa được định lượng rõ ràng. Việc quy định tất cả các trường NCL phải chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp như nhau (10%)¹⁰ trở thành khó khăn cho các cơ sở giáo dục NCL hoạt động không vì lợi nhuận một cách thực chất.

Tâm lý xã hội chưa coi trọng: Hiện nay, trong nhận thức chung của xã hội, các trường đại học NCL vẫn chưa được coi trọng, chưa được đánh giá một cách công bằng. Người dân vẫn có tâm lý chuộng trường CL có bề dày phát triển, được nhà nước đầu tư và hỗ trợ kinh phí đào tạo. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của các trường NCL. Phần lớn các trường đại học, cao đẳng NCL gặp khó khăn trong

công tác tuyển sinh, không thu hút được những HS giỏi vào học tại trường. Gần đây, một số địa phương, một số nhà tuyển dụng lao động đưa ra một số tiêu chí bất lợi, không công bằng cho SV tốt nghiệp các trường NCL khiến cho việc thu hút người học vào các trường này càng trở nên khó khăn hơn.

Chưa thực hiện tốt cam kết thành lập trường:

Một số trường đại học, cao đẳng NCL còn để xảy ra mâu thuẫn nội bộ kéo dài, ảnh hưởng đến môi trường sư phạm, đến công tác đào tạo, đến hình ảnh, uy tín của khối trường NCL, và đặc biệt ảnh hưởng tới việc chọn trường của người học. Bên cạnh đó, hiện có không ít trường còn vi phạm quy chế tuyển sinh và đào tạo, không thực hiện hoặc chậm thực hiện cam kết thành lập trường. Nhiều trường đại học, cao đẳng NCL không thực hiện đúng các quy định về tuyển sinh và đào tạo như: tuyển sinh vượt chỉ tiêu, sai đối tượng; tuyển sinh và thực hiện đào tạo liên thông, liên kết sai quy định... Một số trường đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, bị xử lý dừng tuyển sinh và đào tạo.

3. Một số giải pháp phát triển hệ thống giáo dục NCL

Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và chủ trương xã hội hóa giáo dục; rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các trường NCL. Khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan quy định chi tiết và hướng dẫn áp dụng cụ thể các chính sách khuyến khích đối với cơ sở giáo dục đại học NCL hoạt động không vì lợi nhuận; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ tài chính cho các trường đại học, cao đẳng NCL theo hướng đặt hàng đào tạo và nghiên cứu khoa học, tạo cơ chế bình đẳng giữa các trường công lập và NCL; tăng cường sự kết hợp công - tư trong chia sẻ nguồn lực, hỗ trợ nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu giữa cơ sở giáo dục đại học mới thành lập và cơ sở có truyền thống trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể để hệ thống giáo dục đại học năng động hơn, hiệu quả hơn. Hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng NCL trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV cơ hữu bằng các nguồn học bổng, nguồn ngân sách nhà nước theo đề án 911 và các đề án đã được phê duyệt; trong việc tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào tạo, nội dung chương trình đào tạo từ các trường tiên tiến ở trong và ngoài nước. Giúp các trường đại học, cao đẳng NCL tiếp cận các nguồn vốn đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu, đào tạo; tiếp cận các nguồn vốn ODA để tăng cường nguồn lực, đảm bảo sự phát triển bền vững. Tạo cơ chế bình đẳng giữa các trường CL và NCL về cơ hội tiếp cận nguồn vốn nghiên cứu khoa học, các chương trình, đề án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài. Thực hiện giao quyền tự chủ tuyển sinh cho các trường, các trường có đề án tuyển sinh phù hợp thì triển khai ngay trong

năm 2014; xây dựng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào mầm dẻo, linh hoạt để các trường tham gia kì thi chung có thể tuyển được thí sinh có năng lực phù hợp với ngành nghề đào tạo của các trường. Hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng NCL trong công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học... của các trường để nâng cao vị thế các trường NCL trong hệ thống. Thực hiện phân tầng, xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học bình đẳng, công khai, khuyến khích sự cạnh tranh lành mạnh để nâng cao chất lượng đào tạo giữa các trường CL và NCL. Đối mới cơ chế hỗ trợ tài chính cho các trường thông qua người học, không phân biệt trường CL hay NCL để tạo sự cạnh tranh bình đẳng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các trường đại học, cao đẳng NCL thực hiện đúng các quy định về công khai và các văn bản chỉ đạo về giáo dục đại học NCL; phối hợp với các địa phương trong công tác thanh, kiểm tra, cảnh báo về nguy cơ đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành, đình chỉ hoạt động.

Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng NCL thông tin về quy hoạch quỹ đất, trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng để các trường có đủ quỹ đất đáp ứng được tiêu chí về diện tích đất/SV theo quy định. Thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lí nhà nước về giáo dục; tăng cường kiểm tra, thanh tra các hoạt động giáo dục đại học trên địa bàn theo quy định của Chính phủ; xử lí nghiêm những trường hoạt động yếu kém, vi phạm quy định của pháp luật và vi phạm cam kết thành lập trường, đặc biệt là những trường chưa xây dựng được cơ sở riêng theo lộ trình xác định tại hồ sơ đăng kí thành lập trường hoặc đào tạo tại những địa điểm không được cấp phép. Lựa chọn người có năng lực, có trách nhiệm tham gia vào Hội đồng quản trị của các trường đại học, cao đẳng NCL trên địa bàn. Thực hiện việc công nhận Hội đồng quản trị, hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng NCL trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với các trường đại học, cao đẳng NCL: Cần quan tâm xây dựng kế hoạch chiến lược, lộ trình phát triển trường dài hạn; kết hợp hài hòa lợi ích ngắn hạn với việc tạo dựng uy tín, danh tiếng để phát triển bền vững. Xác lập mục tiêu đào tạo theo hướng nghiên cứu hay theo hướng ứng dụng rõ ràng. Có chiến lược phát triển ngành nghề phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương và cả nước. Xây dựng để án tự chủ tuyển sinh phù hợp với mục tiêu đào tạo, đảm bảo chất lượng nguồn tuyển để nâng cao uy tín, tạo sức hút đối với người học. Xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp, có tính cạnh tranh cao trên thị trường lao động, hướng tới khung trình độ chuẩn của khu vực ASEAN. Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và thị trường lao động, giữa nhà trường và cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tăng cường nghiên cứu khoa học và các điều kiện đảm

bảo chất lượng, đặc biệt là đối với đội ngũ GV, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo. Xây dựng kế hoạch chiến lược trong tự chủ tuyển sinh, kết hợp giữa quy mô và chất lượng nguồn tuyển; thực hiện đúng các quy định về tuyển sinh và đào tạo. Khẳng định loại hình trường NCL vì lợi nhuận hay không vì lợi nhuận ngay từ đầu để có chiến lược đầu tư phù hợp và tiếp cận với các nguồn hỗ trợ từ Nhà nước. Có trách nhiệm minh bạch hóa thông tin, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng; thực hiện đánh giá và công khai kết quả đánh giá, kiểm định chất lượng; tạo điều kiện để các cơ quan quản lí và xã hội giám sát; tạo niềm tin cho người học và nhà tuyển dụng. Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của trường, xây dựng mô hình quản lí, quản trị đại học theo hướng phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của hội đồng quản trị, hiệu trưởng, Hội đồng khoa học và đào tạo; chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, không can thiệp quá sâu vào hoạt động điều hành công tác chuyên môn của hiệu trưởng. Đoàn kết nội bộ; phát huy dân chủ cơ sở; tạo sự đồng thuận cao giữa các nhà đầu tư để phát triển bền vững nhà trường.

Để giáo dục đại học NCL phát huy hiệu quả, đề nghị các cơ quan quản lí Nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo các Bộ, ngành triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách đối với cơ sở giáo dục đại học NCL hoạt động không vì lợi nhuận đã được quy định trong Luật Giáo dục đại học và Nghị định 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 hướng dẫn một số điều của Luật Giáo dục đại học; Chỉ đạo nghiên cứu, quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với cơ sở giáo dục đại học nói chung và các cơ sở giáo dục đại học NCL nói riêng. Thực hiện cơ chế đặt hàng đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kĩ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của một số loại hình dịch vụ đào tạo (không phân biệt cơ sở đào tạo công lập hay NCL). Chỉ đạo đổi mới chính sách học phí và chính sách hỗ trợ SV để đảm bảo đối với các ngành đào tạo có khả năng xã hội hóa cao, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và khuyến khích tài năng; tiến tới bình đẳng giữa người học trong cơ sở giáo dục đại học CL và NCL. Chỉ đạo các địa phương trong việc quy hoạch quỹ đất và giải phóng mặt bằng, bàn giao cho các cơ sở giáo dục đại học NCL. Cho phép dành khoản tín dụng cho các cơ sở giáo dục đại học NCL. Hệ thống các trường đại học, cao đẳng NCL được xây dựng và phát triển trong 20 năm qua đã khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa giáo dục. Vai trò của các trường đại học, cao đẳng NCL dần được khẳng định là bộ phận quan trọng, không tách rời của hệ thống các trường đại học, cao đẳng Việt Nam; là thành tựu có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình đổi mới hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

(Xem tiếp trang 57)